

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sâu Zuôn N – Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Thôn R, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

- Bị đơn: Chị Mang Thị S – Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Thôn R, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sâu Zuôn N và chị Mang Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Sâu Zuôn N và chị Mang Thị S có hai con chung là Sâu Zuôn Đăng K – SN: 03/9/2011 và Sâu Zuôn Anh M – SN 12/7/2018. Cả hai

thống nhất giao hai con chung cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng cho con chung Sâu Zuôn Anh Khoa mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2023 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh N và chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí DS-ST đối với tiền cấp dưỡng nuôi con được trừ vào số tiền anh N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số 0000895 ngày 20/6/2023 tại Chi cục THADS huyện D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. D;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND tỉnh PY;
- Chi cục THADS h. D;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long